

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 173/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thiên P** – sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu phố 2, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện theo uỷ quyền là ông **Nguyễn Thanh T** – sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp Mũi Dừa, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang (Theo văn bản uỷ quyền được công chứng ngày 23/3/2021).

- Bị đơn: Bà **Dương Thị T** – sinh năm 1973. Địa chỉ thường trú: D1/3A, ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, khu phố Hòa Lập, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền là ông **Huỳnh Tài Đ** – sinh năm 1957. Địa chỉ: Số 465, quốc lộ 80, khu phố Thạch Động, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang (Theo văn bản uỷ quyền được chứng thực ngày 31/3/2022).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Bà Dương Thị T thừa nhận còn nợ bà Trần Thị Thiên P số tiền nợ vay là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

- Về cách thanh toán nợ: Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày 28/4/2022 đến ngày

28/7/2022, bà Dương Thị Tsẽ trả hết số nợ 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) cho bà Trần Thị Thiên P.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm một khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng, mỗi bên chịu một nửa. Cụ thể bà Trần Thị Thiên P phải chịu 2.500.000 đồng, bà Dương Thị Tphải chịu 2.500.000 đồng. Bà Trần Thị Thiên P được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng theo lai thu số 0000017 ngày 05/11/2021 của Chi cục thi hành án dân huyện K. Số tiền còn thừa bà Trần Thị Thiên P được nhận lại là 2.500.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho